

## Unit 7 : TRAFFIC Test 1

**I. Find the word which has a different sound in the part underlined. (Tìm từ có âm khác ở phần được gạch dưới).**

- |                      |                   |                     |                   |
|----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|
| 1. A. <u>f</u> ine   | B. th <u>i</u> n  | C. be <u>h</u> ind  | D. n <u>i</u> ce  |
| 2. A. k <u>i</u> ng  | B. k <u>i</u> ck  | C. f <u>i</u> t     | D. ch <u>i</u> ld |
| 3. A. l <u>a</u> nd  | B. l <u>a</u> te  | C. s <u>a</u> fe    | D. w <u>a</u> y   |
| 4. A. b <u>a</u> nd  | B. f <u>a</u> n   | C. c <u>a</u> ptain | D. d <u>a</u> te  |
| 5. A. st <u>e</u> ak | B. gr <u>e</u> at | C. h <u>e</u> ad    | D. br <u>e</u> ak |

**II. Complete the words of traffic with the missing letters. (Hoàn thành các từ về giao thông với các chữ cái còn thiếu.)**

- |                               |                               |                        |                             |
|-------------------------------|-------------------------------|------------------------|-----------------------------|
| 1. r _ _ _ d                  | 2. st _ e _ t                 | 3. cr _ ss _ oa _ _    | 4. cy _ _ l _ _ st          |
| 5. m _ _ to _ _ i _ _ t       | 6. p _ dest _ i _ n           | 7. pa _ _ em _ _ n _ _ | 8. tr _ _ ff _ _ c s _ _ gn |
| 9. tra _ _ fic l _ _ g _ _ ts | 10. t _ _ af _ _ ic ru _ _ es |                        |                             |

**III. Complete the sentences with should or shouldn't. (Hoàn thành các câu với **should** hoặc **shouldn't**.)**

1. You look tired. You \_\_\_\_\_ go to bed early.
2. She is gaining weight fast. She \_\_\_\_\_ eat less.
3. It's a very dangerous area. You \_\_\_\_\_ go there.
4. If you drank, you \_\_\_\_\_ drive your car.
5. The road is bumpy. You \_\_\_\_\_ drive carefully.
6. Students \_\_\_\_\_ listen to their teacher.
7. He \_\_\_\_\_ smoke a lot because it's not good for his health.
8. You \_\_\_\_\_ drive on the pavement. It's for pedestrians.
9. The film is very interesting. You \_\_\_\_\_ watch it.
10. Her mother is in hospital. She \_\_\_\_\_ visit her.

**IV. Read and choose the correct word to complete the dialogue. (Đọc và chọn từ đúng để hoàn thành đoạn hội thoại.)**

Nga: (1) \_\_\_\_\_ does your father work, Mai?

Mai: He works in a factory (2) \_\_\_\_\_ Binh Duong.

Nga: How (3) \_\_\_\_\_ is it from your house?

Mai: It's (4) \_\_\_\_\_ 15 kilometres.

Nga: Oh, it's very far. How (5) \_\_\_\_\_ he go to work?

Mai: He goes (6) \_\_\_\_\_ motorbike.

Nga: How much time does it take (7) \_\_\_\_\_ to get there?

Mai: About one hour. Is your father's company far (8) \_\_\_\_\_ - your house?

Nga: Not very far. It takes him (9) \_\_\_\_\_ ten minutes to get there by car.

Mai: Oh, it's very (10) \_\_\_\_\_ your house. Your father is so happy!

- |              |          |         |            |
|--------------|----------|---------|------------|
| 1. A. When   | B. Where | C. Who  | D. What    |
| 2. A. in     | B. at    | C. on   | D. between |
| 3. A. much   | B. often | C. long | D. far     |
| 4. A. about  | B. to    | C. near | D. above   |
| 5. A. did    | B. do    | C. does | D. doing   |
| 6. A. across | B. by    | C. in   | D. on      |
| 7. A. her    | B. you   | C. me   | D. him     |
| 8. A. to     | B. for   | C. by   | D. from    |
| 9. A. little | B. few   | C. only | D. any     |
| 10. A. near  | B. next  | C. far  | D. long    |

**Exercise 2. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.**

- |                        |                    |                       |                     |
|------------------------|--------------------|-----------------------|---------------------|
| 1. A. <u>c</u> ame     | B. <u>l</u> ake    | C. <u>st</u> ation    | D. <u>st</u> art    |
| 2. A. <u>a</u> ncient  | B. <u>r</u> adio   | C. <u>vill</u> age    | D. <u>n</u> ature   |
| 3. A. <u>b</u> reak    | B. <u>h</u> ead    | C. <u>br</u> ead      | D. <u>h</u> eavy    |
| 4. A. <u>w</u> ait     | B. <u>s</u> aid    | C. <u>m</u> aid       | D. <u>s</u> ail     |
| 5. A. <u>t</u> rain    | B. <u>w</u> ait    | C. <u>s</u> aid       | D. <u>p</u> aid     |
| 6. A. <u>s</u> ailing  | B. <u>r</u> ailway | C. <u>br</u> ainstorm | D. <u>c</u> aptain  |
| 7. A. <u>s</u> afety   | B. <u>ch</u> at    | C. <u>t</u> aste      | D. <u>w</u> aste    |
| 8. A. <u>c</u> entre   | B. <u>l</u> et     | C. <u>b</u> elt       | D. <u>s</u> ecurity |
| 9. A. <u>s</u> afety   | B. <u>t</u> raffic | C. <u>st</u> ation    | D. <u>p</u> lane    |
| 10. A. <u>d</u> iverse | B. <u>d</u> rive   | C. <u>i</u> nvention  | D. <u>c</u> rime    |